

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: LỊCH SỬ Khối C

NỘI DUNG		ĐIỂM
<u>Câu 1</u>	Hãy nêu những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai từ tháng 9 năm 1939 đến tháng 6 năm 1941 và tác động của chúng đối với Việt Nam trong thời gian đó.	<u>2 điểm</u>
1/	+ Ngày 1- 9-1939, Đức xâm chiếm Ba Lan; ngày 3-9-1939 Anh và Pháp tuyên chiến với Đức. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Đức nhanh chóng đánh chiếm các nước Tây Âu, trong đó có nước Pháp. Tháng 6-1940, chính phủ Pháp đầu hàng Đức. Cuối năm 1940 đầu năm 1941 Đức mở rộng chiếm đóng các nước Đông và Nam Âu cùng bán đảo Ban Căng. Tháng 6-1941 phát-xít Đức tấn công Liên Xô.	0,50
	+ Ở Viễn Đông, quân phiệt Nhật mở rộng xâm lược Trung Quốc. Mùa thu 1940, phát-xít Nhật vào Đông Dương, từng bước biến Đông Dương thành căn cứ chiến tranh và thuộc địa của chúng.	0,50
2/	+ Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp ở Đông Dương đã thi hành chính sách thời chiến, phát-xít hóa bộ máy thống trị, thẳng tay đàn áp Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng của nhân dân ta, thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy”, vơ vét của cải, huy động sức người phục vụ cho chiến tranh đế quốc.	0,50
	+Thực dân Pháp đã nhanh chóng câu kết với Nhật áp bức nhân dân các nước Đông Dương. Mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với đế quốc phát-xít Pháp-Nhật là mâu thuẫn chủ yếu, gay gắt nhất. Giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách thống trị của Pháp-Nhật trở thành nhiệm vụ hàng đầu, cấp bách nhất.	0,50
<u>Câu 2</u>	Chủ trương tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng mặt trận thống nhất do Hội nghị lần thứ 6 (tháng 11 năm 1939) và Hội nghị lần thứ 8 (tháng 5 năm 1941) Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra như thế nào ?	<u>2 điểm</u>
1/	+ Để giành độc lập, phải tập hợp rộng rãi lực lượng dân tộc, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, Hội nghị lần thứ 6 (11-1939) của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.	0,50

+ Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, các giai cấp, các dân tộc, kể cả các cá nhân yêu nước ở Đông Dương, chia mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu trước mắt là chủ nghĩa đế quốc phát-xít, giành lại độc lập dân tộc hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương. 0,50

2/ + Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc, tập hợp lực lượng, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất cho từng nước ở Đông Dương. Ở Việt Nam, Đảng ta thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). 0,50

+ Mặt trận Việt Minh liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn. 0,50

Câu 3 Tại sao Tưởng và Pháp ký với nhau Hiệp ước Hoa-Pháp ngày 28-2-1946 ? Đảng và Chính phủ ta thực hiện sách lược gì trước tình thế do Hiệp ước đó đặt ra ? **3 điểm**

1/ + Sau khi chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và cực nam Trung Bộ, thực dân Pháp chuẩn bị tiến quân ra Bắc để thôn tính cả nước ta. Để thực hiện mục đích đó, chắc chắn Pháp sẽ vấp phải lực lượng kháng chiến của quân dân Việt Nam và cả sự có mặt của quân Tưởng ở miền Bắc. Vì thế, Pháp dùng thủ đoạn điều đình với chính phủ Tưởng để ra Bắc thay thế quân Tưởng giải giáp quân Nhật. Trong khi đó, Tưởng thấy cần phải rút về nước, tập trung đối phó với phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo. 0,50

Tưởng và Pháp đã thỏa hiệp với nhau, ký kết bản Hiệp ước Hoa-Pháp ngày 28-2-1946. Theo đó, Pháp được đưa quân ra Bắc thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Đổi lại Tưởng được Pháp trả lại một số quyền lợi trên đất Trung Quốc, được vận chuyển hàng hóa qua cảng Hải Phòng vào Hoa Nam không phải đóng thuế.

+ Hiệp ước Hoa- Pháp buộc nhân dân ta phải chọn một trong hai con đường: hoặc là cầm vũ khí chống lại thực dân Pháp khi chúng ra miền Bắc; hoặc là cùng hòa hoãn với Pháp để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền Bắc, tranh thủ thời gian hòa hoãn, xây dựng đất nước, chuẩn bị lực lượng để đối phó với cuộc chiến tranh của Pháp về sau. 0,50

2/ + Trước tình thế mà Hiệp ước đó đặt ra, Đảng và Chính phủ ta đã thực hiện sách lược hoà với Pháp. Hồ Chủ Tịch đã ký với Xanhtoni (Sainteny), đại diện chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ 6-3-1946. 0,50

Theo đó, chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật, số quân này sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm; hai bên thực hiện ngừng bắn, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức.

+ Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 có ý nghĩa rất lớn. Nó đã đập tan âm mưu câu kết giữa Pháp và Tưởng, loại bỏ được một kẻ thù nguy hiểm là Tưởng và tay sai; tránh được một cuộc chiến tranh chống nhiều kẻ thù khi lực lượng của ta còn yếu; tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến đấu sau này. 0,50

+ Sau Hiệp định sơ bộ, ta tiếp tục đấu tranh ngoại giao, đàm phán chính thức với Pháp tại Phôngtennoblô, nhưng do Pháp ngoan cố cuối cùng hội nghị thất bại. Để tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với đại diện chính phủ Pháp bản Tạm ước 14-9-1946, nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế – văn hóa ở Việt Nam. 0,50

+ Tranh thủ thời gian hòa hoãn, chúng ta đã củng cố và xây dựng lực lượng về mọi mặt (về chính trị, kinh tế, quân sự,...). Pháp cố ý gây chiến tranh (khiêu khích, tăng quân, đánh chiếm Lạng Sơn, Hải Phòng, gây xung đột ở Hà Nội), gửi tối hậu thư ngày 18-12-1946 đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô Hà Nội cho chúng, thực chất là Pháp bắt ta đầu hàng. Ta không thể nhân nhượng được nữa, cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu (19-12-1946). 0,50

Câu 4 **Trình bày những thành tựu và hạn chế trong bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước ta từ năm 1986 đến năm 1991 ?** **3 điểm**

1/Thành tựu :

+ Thực hiện đường lối đổi mới, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu, trước hết là trong việc thực hiện Ba chương trình kinh tế. 0,25

+ Về lương thực-thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn triền miên, năm 1988 còn phải nhập gạo (hơn 45 vạn tấn), đến năm 1990 ta đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân và thay đổi cán cân xuất-nhập khẩu. 0,25

+ Hàng hóa, nhất là hàng tiêu dùng trên thị trường dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi, tiến bộ về mẫu mã và chất lượng. Các cơ sở sản xuất gắn chặt với nhu cầu thị trường. 0,25

+ Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức và góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế-xã hội. Nhập khẩu giảm đáng kể, tiến gần đến mức cân bằng giữa xuất và nhập. 0,25

+ Bước đầu kiềm chế được được đà lạm phát. Chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng trên thị trường năm 1986 là 20% đến năm 1991 là 4,4%. Các cơ sở kinh tế có điều kiện thuận lợi hơn để hạch toán kinh doanh, đời sống nhân dân giảm bớt khó khăn. 0,50

+ Thắng lợi cơ bản có ý nghĩa chiến lược lâu dài là bước đầu khẳng định chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. 0,50

Điều đó đã đi vào cuộc sống, phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân, khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng để phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm, tăng sản phẩm cho xã hội.

Những thành tựu và ưu điểm nói trên là rất quan trọng. Nó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

2/ Hạn chế :

+ Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm tăng, hiệu quả kinh tế thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. 0,25

+ Chế độ tiền lương bất hợp lý, đời sống của người ăn lương, một bộ phận nông dân giảm sút, tỉ lệ tăng dân số còn cao. 0,25

+ Sự nghiệp văn hóa có những mặt tiếp tục xuống cấp; tình trạng tham nhũng, mất dân chủ, bất công xã hội, vi phạm pháp luật và nhiều hiện tượng tiêu cực khác còn nặng nề và phổ biến. 0,25

+ Thành tựu và ưu điểm là rất quan trọng, nhưng khó khăn, yếu kém là rất lớn. Đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội. 0,25

Điểm toàn bài: 10 điểm

Ngàytháng năm 2003

TRƯỞNG MÔN THI